

**VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY  
ĐHQG-HCM  
(NHẬN QUA MẠNG)**

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2023

Số 533-BC/TU

**ĐẾN** Số: 1329  
Ngày: 12/10/2023

Chuyển: .....

Số và ký hiệu hồ sơ: .....

## BÁO CÁO

sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20 tháng 01 năm 2018 của Ban Bí thư (khóa XII) và Thông tri số 23-TT/TU ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới

Qua 05 năm triển khai, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20 tháng 01 năm 2018 của Ban Bí thư khóa XII (viết tắt là Chỉ thị số 21-CT/TW), Thông tri số 23-TT/TU ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới (viết tắt là Thông tri số 23-TT/TU), Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

### Phần thứ nhất

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 21-CT/TW VÀ THÔNG TRI SỐ 23-TT/TU

### I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, có ý nghĩa và vị trí quan trọng đối với sự phát triển của đất nước, lực lượng lao động của thành phố hơn 4,8 triệu người, chiếm hơn 50% dân số cả nước, trong đó, lao động nữ chiếm 46,17%<sup>1</sup>. Đảng bộ thành phố có 56 đảng bộ trực thuộc<sup>2</sup> với 1.022 đảng bộ cơ sở, 891 chi bộ cơ sở, với 251,848 đảng viên; có 1.516.150 công nhân, viên chức, lao động, trong đó, có 786.622 nữ, chiếm 51,9%; công nhân lao động nữ khu vực ngoài Nhà nước có 627.927 người/1.240.142 người, chiếm tỷ lệ 50,6%<sup>3</sup>; nhiều phụ nữ thể hiện được bản lĩnh trong cơ chế thị trường, nhạy bén trong kinh doanh, tích cực học tập nâng cao trình độ và rèn luyện tác phong công nghiệp, khẳng định được vị trí quan trọng của phụ nữ trong gia đình và xã hội.

Nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về vai trò, vị trí công tác phụ nữ và công tác cán bộ nữ dần có sự chuyển biến nhất định. Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, công tác bình đẳng giới ở thành phố được quan tâm tập trung thực hiện với nhiều giải pháp

<sup>1</sup> Trong đó, lực lượng lao động ở thành thị là hơn 3,7 triệu lao động, chiếm 77,8%; khu vực nông thôn là hơn 1 triệu người, chiếm 22,3%.

<sup>2</sup> Có 21 đảng bộ quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức, 34 đảng bộ cấp trên cơ sở, với 1.022 đảng bộ cơ sở, 891 chi bộ cơ sở.

<sup>3</sup> Số liệu tính đến tháng 5 năm 2023.

để nâng cao vị thế của phụ nữ trên các lĩnh vực của đời sống. Thành phố có nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp thực hiện chương trình tạo nguồn cụ thể, thiết thực trong công tác cán bộ, nhất là công tác cán bộ nữ, trong tất cả các khâu từ quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ nữ,... Qua đó, tạo nguồn cán bộ nữ dồi dào, đảm bảo về chất lượng và tính kế thừa gắn với công tác quy hoạch cùng sự nỗ lực vươn lên của chính đội ngũ cán bộ nữ, tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy các cấp, cán bộ nữ là lãnh đạo, quản lý ngày càng nhiều, vượt chỉ tiêu Trung ương quy định. Nhiều cán bộ nữ được tin nhiệm giữ những trọng trách và qua thực tiễn công tác đã khẳng định và phát huy được vai trò của mình trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Thông tri số 23-TT/TU vẫn còn những hạn chế, khó khăn nhất định, công tác tuyên truyền các vấn đề liên quan đến bình đẳng giới và công tác phụ nữ chưa thường xuyên; việc tiếp cận với các thiết chế văn hóa tinh thần, thể chất của một bộ phận nữ công nhân, người lao động còn hạn chế; đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý, cán bộ nữ tham gia cấp ủy các cấp có tăng về số lượng và chất lượng nhưng vẫn chưa đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra; vẫn còn một số sở, ngành thành phố có đông nữ nhưng chưa có cán bộ nữ trong ban lãnh đạo; một số phòng, ban chuyên môn của các sở, ngành tỷ lệ lãnh đạo nữ còn thấp, chưa tương xứng với sự phát triển lực lượng của giới trong cơ quan, đơn vị.

## **II. KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 21-CT/TW VÀ THÔNG TRI SỐ 23-TT/TU**

### **1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Thông tri số 23-TT/TU**

Trong 05 năm qua, Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội quần chúng các cấp tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách và giải pháp cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, thông tri của Đảng, các chương trình hành động của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, văn bản pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới và các vấn đề về giới đối với công tác nữ trong tình hình mới, xây dựng phát triển gia đình hạnh phúc với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đạt nhiều kết quả quan trọng<sup>4</sup>. Nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy

<sup>4</sup> Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 31-CTrHD/TU ngày 13 tháng 3 năm 2008 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước; Kết luận số 55-KL/TW ngày 18 tháng 01 năm 2013 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Thông báo kết luận số 196-TB/TW ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Ban Bí thư về Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trong tình hình mới”; Kết luận số 55-KL/TW ngày 18 tháng 01 năm 2013 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới từ nay đến năm 2030.

đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp về công tác phụ nữ, công tác cán bộ nữ có sự chuyển biến nhất định, từng bước khắc phục những định kiến hẹp hòi, khắc khe đối với phụ nữ và công tác cán bộ nữ.

Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan đến công tác phụ nữ, công tác cán bộ nữ trong tình hình mới, trọng tâm là Thông tri số 23-TT/TU; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới từ nay đến năm 2030<sup>5</sup>. Sau Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (viết tắt là Nghị quyết số 11-NQ/TW), Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Công văn số 983-CV/TU ngày 01 tháng 6 năm 2023 về đẩy mạnh các giải pháp phát huy vai trò cán bộ nữ trong tình hình mới, trong đó, xác định trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu các cấp, tổ chức đảng, Ban Tổ chức Thành ủy, Tiểu ban công tác cán bộ nữ thành phố chủ động đề ra nhiều giải pháp để phấn đấu thực hiện công tác cán bộ nữ đạt tỷ lệ theo chủ trương của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trong thời gian tới.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phối hợp với các sở, ngành, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới thành phố ban hành văn bản lãnh đạo, xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch phối hợp thực hiện với mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác cán bộ nữ, hoạt động bình đẳng giới trong tổ chức mình. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến bình đẳng giới và công tác phụ nữ, về vai trò vị trí và những đóng góp của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội, đấu tranh chống tư tưởng coi thường, phân biệt đối xử phụ nữ,... giúp hệ thống chính trị và xã hội nâng cao nhận thức về trách nhiệm, vị trí, vai trò của phụ nữ và bình đẳng giới, thúc đẩy thực hiện các chỉ tiêu, đề án, các phong trào thi đua của phụ nữ và công tác cán bộ nữ ngày càng hiệu quả hơn, góp phần trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Thành ủy liên quan đến công tác phụ nữ, công tác cán bộ nữ được thực hiện theo chuyên đề và thường xuyên qua các buổi họp giao ban và thông qua các buổi làm việc với các đơn vị liên quan đến nhân sự. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố thường xuyên phối hợp trong công tác cán bộ, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển,

<sup>5</sup> Kế hoạch số 103-KH/TU ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của phụ nữ trong xây dựng gia đình hạnh phúc, thúc đẩy sự tiến bộ về nhận thức, hành động về bình đẳng giới; Triển khai xây dựng Đề án "Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030" theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra.

điều động, quan tâm cơ cấu cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Phát huy tốt vai trò của Ban Dân vận Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy trong việc đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi các cấp ủy ban hành các văn bản và triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, Thông tri số 23-TT/TU. Song song đó, hằng năm, các cấp Hội thường xuyên lồng ghép kiểm tra, giám sát việc triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TW, Chỉ thị số 21-CT/TW gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc, Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các văn bản của Trung ương được Ban Thường vụ Thành ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các cấp từ thành phố đến cơ sở nghiêm túc tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, kết quả thực hiện Luật, Nghị quyết về bình đẳng giới gắn với việc biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc, cụ thể: tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW và Chương trình hành động số 31-CTrHĐ/TU ngày 13 tháng 3 năm 2008 của Thành ủy về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (viết tắt là Chương trình hành động số 31-CTrHĐ/TU); sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Thông tri số 23-TT/TU<sup>6</sup>. Đồng thời, chỉ đạo các ngành tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề, mạn đàm về gia đình, về bình đẳng giới, công tác cán bộ nữ<sup>7</sup>; chỉ đạo công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình, định hướng các cơ quan báo chí thành phố quan tâm đẩy mạnh việc đổi mới nội dung, hình thức đưa tin bài tuyên truyền về vai trò, vị trí của phụ nữ và bình đẳng giới; về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phụ nữ và công tác phụ nữ, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc bền vững.

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Chỉ thị số 21-CT/TW và Thông tri số 23-TT/TU**

### **2.1. Kết quả xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển toàn diện**

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ngành có liên quan ban hành các kế hoạch, đề án triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình Quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn thành phố<sup>8</sup>. Chỉ đạo

<sup>6</sup> Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21 tháng 02 năm 2005 của Ban Bí thư về xây dựng gia đình hạnh phúc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2005 - 2020; Tổng kết 10 năm thực hiện “Chiến lược, Chương trình Quốc gia về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2011 - 2020” và Quyết định phê duyệt Chiến lược, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.

<sup>7</sup> Năm 2023, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy tổ chức hội nghị chuyên đề về “Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ nữ đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới”; các cấp hội hàng năm tổ chức nhiều hội thảo, mạn đàm về bình đẳng giới;...

<sup>8</sup> Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo thực hiện: Kế hoạch số 3824/KH-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 và Kế hoạch số 1401/KH-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2019 về triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016 - 2018 và năm 2019 - 2020; Kế hoạch số

đồng bộ các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới từ thành phố đến cơ sở; hình thức và chủ đề truyền thông đa dạng, có trọng tâm, phù hợp với nhóm ngành nghề, đối tượng trong cộng đồng, nhất là nữ công nhân trên địa bàn thành phố<sup>9</sup>; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ; các chương trình, kế hoạch của địa phương, các ngành đều lồng ghép các chỉ tiêu về bình đẳng giới và công tác phụ nữ giúp các ngành, các cấp nhận thức rõ mục đích, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ trong các ngành, lĩnh vực được giao.

Thành phố tập trung đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất trường học, trung tâm dạy nghề, giải quyết việc làm, thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững tạo điều kiện cho phụ nữ vươn lên trong cuộc sống. Hằng năm, bố trí ngân sách cho công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học trên địa bàn; các chính sách về giáo dục cơ bản đã đáp ứng nhu cầu giới và tập trung vào việc hỗ trợ cho nhóm hộ nghèo, dân tộc thiểu số, nông thôn, vùng khó khăn, lao động nhập cư, ... được tiếp cận giáo dục tối thiểu, học tập, vui chơi trong môi trường an toàn, tạo điều kiện cho nữ công nhân yên tâm lao động, sản xuất, đồng thời thực hiện nhiều giải pháp chăm lo cho phụ nữ, hội viên, nữ đoàn viên khó khăn, nhất là trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19<sup>10</sup>.

Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới thành phố hàng năm đều có kế hoạch kiểm tra, giám sát về bình đẳng giới, hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ tại các ngành, các cấp; tăng cường việc xử lý vi phạm trong thực hiện chính sách, pháp luật liên quan tới phụ nữ, bình đẳng giới, gia đình và trẻ em. Hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình có chuyên biến, thành phố ban hành quy trình phối hợp, hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp bạo lực gia đình, trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục<sup>11</sup>. Thành phố tiếp tục duy trì, nhân rộng các mô hình hoạt động tự quản trong cộng đồng dân cư,

3431/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 về triển khai Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021 - 2030”. Tiếp tục thực hiện: Kế hoạch số 3778/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2016 thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg về đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 3732/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 về “Điều chỉnh, bổ sung và thay thế một số chỉ tiêu giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 4249/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố”; Quyết định 2568/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2017 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”,...

<sup>9</sup> Đài Tiếng nói nhân dân thành phố thực hiện 12 chuyên đề (mỗi tháng 01 chuyên đề) hình thức vừa trên sóng radio vừa phát sóng truyền hình trực tiếp livestreams trên trang fanpage của Đài về pháp luật về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; đồng thời đề nghị 5 huyện tiếp sóng tuyên truyền phát thanh theo chương trình trực tiếp của Đài Tiếng nói nhân dân thành phố.

<sup>10</sup> Xem phụ lục, mục 1, 2.

<sup>11</sup> Ủy ban nhân dân thành phố ban hành: Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của về quy trình phối hợp, hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp bạo lực gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2020 quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Triển khai thực hiện thí điểm “Mô hình một cửa hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị bạo lực” tại Bệnh viện Hùng Vương.

phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các tổ, nhóm, câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc, tổ hòa giải cơ sở...<sup>12</sup>

Công tác quản lý Nhà nước về chính sách lao động, việc làm và phát triển thị trường lao động đạt được những kết quả tích cực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ định hướng nghề nghiệp, các ngành nghề đào tạo ngày càng phong phú, đa dạng; 100% hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ có nhu cầu đều được vay vốn ưu đãi từ các nguồn quỹ tín dụng. Đội ngũ cán bộ, công chức nữ và lao động nữ của thành phố trong các ngành, lĩnh vực có trưởng thành về số lượng và chất lượng, trong đó, có các ngành nghề phi truyền thống, thể hiện qua việc tham gia ý kiến hoạch định chính sách và ra quyết định của các cấp, các ngành, đây là yếu tố quan trọng để thực hiện quyền bình đẳng, là điều kiện để phát huy tiềm năng, trí tuệ và nâng cao địa vị của nữ giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đây chính là thước đo đánh giá kết quả quá trình thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới trên địa bàn thành phố.

Ban công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ từ thành phố đến phường, xã, thị trấn<sup>13</sup> thường xuyên rà soát, kiểm toàn; chủ động phối hợp với các ngành, các cấp triển khai các giải pháp đề ra trong chiến lược, kế hoạch về bình đẳng giới của thành phố, địa phương, cơ quan, đơn vị đã tạo được hiệu ứng tích cực trong việc nhân rộng những hoạt động hiệu quả cũng như kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác bình đẳng giới.

Chính quyền các cấp tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ đạt nhiều kết quả tích cực, tạo điều kiện và nâng cao vai trò của các cấp hội tham gia quản lý Nhà nước, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, thúc đẩy hoạt động, phong trào của Hội Liên hiệp Phụ nữ (viết tắt là Hội) ngày càng lan tỏa sâu rộng. Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động hội các cấp, giải quyết những vấn đề xã hội liên quan đến bình đẳng và phát triển của phụ nữ. Đa số, các cấp Hội thể hiện trách nhiệm trong phối hợp giám sát việc thực thi pháp luật, chính sách ở những đơn vị,

<sup>12</sup> Thành phố có 1.741 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình; 1.627 Câu lạc bộ Gia đình hạnh phúc ở phường, xã, thị trấn và khu phố, ấp; 1.400 địa chỉ tin cậy ở cộng đồng; 5.497 tổ hòa giải cơ sở; có 100% phường, xã, thị trấn triển khai thực hiện công tác tư vấn về gia đình ở cơ sở, trung bình mỗi phường, xã, thị trấn có ít nhất 01 địa chỉ tin cậy ở cộng đồng có điều kiện tam lán; 100% số người gây bạo lực gia đình phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

<sup>13</sup> Trưởng ban Ban Vì sự tiến bộ và bình đẳng giới tại các sở, ngành là Thủ trưởng đơn vị, tại Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện bố trí 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Cơ quan thường trực Ban Vì sự tiến bộ và bình đẳng giới Thành phố là Sở Lao động - Thương binh và xã hội, của thành phố Thủ Đức, quận, huyện là Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

cơ quan có đông cán bộ, viên chức, lao động nữ; chủ động nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị các chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em. Quan tâm công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ nữ, tạo điều kiện cho cán bộ hội nâng cao trình độ, năng lực, nghiệp vụ chuyên môn và tham gia tốt quản lý Nhà nước. Ủy ban nhân dân các cấp duy trì tốt chế độ làm việc định kỳ với hội phụ nữ cùng cấp, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan đến phụ nữ và trẻ em.

## **2.2. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới**

Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, các hoạt động liên quan đến việc xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân với nhiều hình thức, đồng thời tạo điều kiện, khuyến khích phụ nữ học tập, rèn luyện, nâng cao nhận thức, năng lực toàn diện thông qua các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động của các tổ chức hội liên hiệp phụ nữ, đoàn thanh niên, công đoàn phối hợp triển khai sâu rộng trong lực lượng nữ công chức, viên chức, công nhân, lao động, nữ thanh niên như phong trào “*Xây dựng người phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đoàn kết, nhân văn, năng động, sáng tạo, khát vọng vươn lên, gia đình hạnh phúc*”, Phong trào “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”, “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, “*Thanh niên lập thân, lập nghiệp*”, “*Người con hiếu thảo*”. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố triển khai phong trào “*Người kinh doanh văn minh*” trong thương nhân các chợ và phong trào “*Tự rèn luyện*” đã nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng của hội viên, cá nhân, doanh nghiệp và nữ tu trên địa bàn thành phố tích cực tham gia và đóng góp nguồn lực thực hiện các chương trình, ngày hội của giới<sup>14</sup>. Song song đó, các cấp Hội đẩy mạnh thực hiện Đề án “*Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp*” giai đoạn 2017 - 2025 huy động nhiều nguồn lực, kết nối thực hiện các chương trình, đề án của Chính phủ và thành phố, từ năm 2018 đến tháng 5 năm 2023 thông qua Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế đã hỗ trợ vay vốn cho 49.168 lượt hội viên phụ nữ, với số tiền 1.196,935 tỷ đồng<sup>15</sup>; phong trào “*Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo*”<sup>16</sup>, mô hình “*Tiết kiệm tại chi tổ Hội*” thực hiện khá hiệu quả trong nhiều năm, huy động được nội lực của hội viên, góp

<sup>14</sup> Như chương trình học bổng Nguyễn Thị Minh Khai, Ngày hội nữ công nhân, Ngày hội phụ nữ vì cộng đồng, Ngày hội vẻ đẹp vàng trắng khuyết, chương trình Đồng hành cùng phụ nữ biên cương, hỗ trợ phương tiện sinh kế, mô hình “*Trao yêu thương*”, “*Ngày hội thương nhân làm công tác xã hội từ thiện*”, đặc biệt mô hình “*Ngày hội nữ tu làm công tác xã hội từ thiện*” được nhận giải thưởng Đại đoàn kết toàn dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I.

<sup>15</sup> Bên cạnh đó, Hội giới thiệu cho 67.547 hội viên vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội, hướng dẫn xây dựng dự án sản xuất kinh doanh, vay vốn Quỹ Quốc gia về việc làm, chương trình Giảm nghèo, tặng hộ khá, với số dư nợ hơn 3.268,74 tỷ đồng. Đặc biệt trong thời gian dịch bệnh COVID-19 đã có nhiều giải pháp hỗ trợ hội viên, phụ nữ vay vốn giãn thời gian vay và thu chậm hơn theo hợp đồng, không thu lãi, giảm lãi suất.

<sup>16</sup> Được các cấp Hội duy trì liên tục 26 năm qua với kết quả vận động đạt trên 4 tỷ đồng/năm.

phần thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững trong hội viên, phụ nữ và hộ nghèo trên địa bàn thành phố.

Hoạt động tư vấn, dạy nghề và giới thiệu việc làm được các cấp, các ngành phối hợp thực hiện và đẩy mạnh đưa về cơ sở, thường xuyên tuyên truyền, giới thiệu thông tin thị trường lao động, định hướng chọn nghề, việc làm, nhất là đối tượng phụ nữ, nữ thanh niên, lao động nữ khu vực nông thôn<sup>17</sup>. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố phát huy vai trò Nhà Văn hóa Phụ nữ thành phố, Hội Nữ Doanh nhân thành phố trong việc đầu tư, nâng chất và đổi mới trong nhiều hoạt động, mở rộng liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước để cập nhật các kỹ thuật và xu hướng mới đưa vào chương trình đào tạo và hỗ trợ nâng cao năng lực, kinh nghiệm quản lý kinh doanh, quảng bá, đưa sản phẩm tiếp cận thị trường, phát huy vai trò phụ nữ trong kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Qua các phong trào, đã có 5.587 gương phụ nữ tiêu biểu được tôn vinh, tuyên dương trên các lĩnh vực, đây chính là động lực để các tầng lớp phụ nữ thành phố không ngừng học tập nâng cao trình độ, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, vượt khó, tích cực nghiên cứu, năng động, sáng tạo trong lao động sản xuất, kinh doanh, thực hiện tốt vai trò người mẹ, người vợ đảm đang, người con hiếu thảo, vun đắp giữ gìn hạnh phúc gia đình.

Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo hệ thống chính trị quán triệt, triển khai các chương trình, đề án về nâng chất lượng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh, hướng đến xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có cuộc sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình. Các cấp, các ngành từ thành phố, đến cơ sở tập trung thực hiện nhiều giải pháp thông qua các hoạt động tập huấn, truyền thông, tuyên truyền với nhiều nội dung phong phú, đa dạng để nâng cao kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số, kế hoạch hóa gia đình, nuôi dạy con, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh, HIV/AIDS, phòng, chống bạo lực gia đình, trong đó chú trọng tuyên truyền đến các nhóm đối tượng đặc thù như nữ thanh niên trong độ tuổi kết hôn, công nhân khu chế xuất, khu công nghiệp, các khu nhà trọ tập trung nhiều hộ gia đình và cá nhân có nguy cơ cao bị bạo lực gia đình<sup>18</sup>. Bên cạnh đó, Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố với 8 tiêu chí tác động toàn diện đến các vấn đề của gia đình được đông đảo hội viên, phụ nữ hưởng ứng, đang từng bước đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả. Thực hiện Nghị

<sup>17</sup> Như: dạy nghề lưu động, dạy trực tiếp tại Câu lạc bộ dạy nghề, liên kết với các trường nghề, Nhà Văn hóa Phụ nữ Thành phố phối hợp tổ chức các sàn giao dịch việc làm, ngày Hội việc làm phụ nữ; các cấp Hội mở 63 lớp dạy nghề, với 1.733 học viên.

<sup>18</sup> Một số hoạt động nổi bật: Hội thi tìm hiểu pháp luật về Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Trẻ em, Hội thi vẽ tranh “Ước mơ của em”, “Ngôi nhà hạnh phúc”, Hội thao “Gia đình chung sức”, “Gia đình thể thao”, Tọa đàm “Bữa cơm gia đình - Tổ ấm hạnh phúc”, chuyên đề “Bình đẳng giới và kỹ năng giao tiếp ứng xử”, Hội thao “Xây dựng gia đình hạnh phúc trong thời đại 4.0”, Diễn đàn “Kỹ năng ứng xử trong gia đình - chìa khóa mở cửa hạnh phúc”...



quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương đầu tiên trong cả nước nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc giai đoạn 2021 - 2030, với 5 tiêu chí hướng đến: “Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh làm nền tảng xây dựng cộng đồng hạnh phúc, Quốc gia phồn thịnh hạnh phúc”.

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ trên lĩnh vực đời sống xã hội đạt được một số kết quả tích cực. Quyền bình đẳng, kỹ năng nghề nghiệp của phụ nữ được nâng lên, đa số phụ nữ và trẻ em tiếp cận được các chương trình, các dịch vụ xã hội thiết yếu về y tế<sup>19</sup>, giáo dục, việc làm, nhà ở, nước sạch, ... nhất là trẻ em gái được bảo vệ và phát triển toàn diện về thể chất, văn hóa tinh thần. Các cấp ủy, chính quyền ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đối với công tác phụ nữ và bình đẳng giới; tạo mọi điều kiện để phụ nữ được phát triển toàn diện, nhiều chương trình, mô hình được triển khai khá hiệu quả tại một số địa phương<sup>20</sup>.

Công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ và trẻ em gái được các cấp, các ngành quan tâm; tổ chức Hội phát huy vai trò cán bộ nữ, cán bộ Hội là đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tham gia và có ý kiến các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ và trẻ em như tình trạng xâm hại, bạo lực học đường, bạo lực phụ nữ, an toàn vệ sinh thực phẩm, ... Tổ trợ giúp pháp lý miễn phí của các cấp hội, các ngành duy trì thực hiện việc tư vấn pháp luật, hướng dẫn và tham gia giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân, đồng thời gửi văn bản chuyển đơn đến các cơ quan chức năng để kịp thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em. Tổ chức Hội tại 312 phường, xã, thị trấn duy trì và nâng chất lượng hoạt động mô hình Tổ Tư vấn cộng đồng<sup>21</sup> và 1.438 địa chỉ tin cậy cộng đồng. Thường xuyên phối hợp thực hiện giám sát các cơ quan chức năng trong giải quyết các vụ việc liên quan đến phụ nữ và trẻ em; ban hành cơ chế phối hợp, thông tin với các đơn vị có liên quan để tham gia can thiệp, hỗ trợ nạn nhân (khi cần thiết), luôn đeo bám, theo dõi tiến độ giải

<sup>19</sup> Xem phụ lục, mục 3.

<sup>20</sup> Như các mô hình: (1) Mô hình “Ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới tại Thủ Đức” (2) Mô hình phát triển nhóm trẻ gia đình dựa vào cộng đồng ở những khu công nghiệp, khu chế xuất tại phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức và phường Tân Tạo, Quận Bình Tân. (3) Mô hình “cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ thực hiện hoạt động bình đẳng giới tại Quận 10”; (4) Mô hình “Hướng dẫn quy trình lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong triển khai Chương trình mục tiêu giảm nghèo, tăng hộ khá tại Quận 3”; (5) Mô hình Câu lạc bộ “Nam giới tiên phong thúc đẩy bình đẳng giới” đã thành lập 07 Câu lạc bộ; thành lập 02 Câu lạc bộ “Nữ công nhân nhà trọ” tại Quận 7.

<sup>21</sup> Có 2.025 tổ/9.136 thành viên tham gia tư vấn, hỗ trợ người dân về mọi lĩnh vực, thành viên tổ là luật sư, luật gia, cán bộ, công chức, công an, giáo viên, bác sĩ, cán bộ Chi Hội Phụ nữ khu phố, ấp... trong đó, có 1.123 nam, tỷ lệ 12,29%; bình quân mỗi năm các tư vấn thành công cho hơn 10.000 trường hợp liên quan các vấn đề về gia đình, tranh chấp đất đai, vay vốn, khai sinh, khai tử, ... Địa chỉ tin cậy cộng đồng kịp thời hỗ trợ các trường hợp phụ nữ, trẻ em bị bạo hành.

quyết, đối với các vụ việc phức tạp, giám sát các vụ việc, theo dõi việc trả lời của cơ quan chức năng về kết quả điều tra các vụ việc<sup>22</sup>. Qua đó, không có trường hợp bạo lực, xâm hại tình dục phụ nữ, trẻ em nào Hội phụ nữ biết mà không lên tiếng kịp thời<sup>23</sup>.

### 2.3. Công tác cán bộ nữ

Công tác cán bộ nữ luôn được Ban Thường vụ Thành ủy và các cấp ủy đảng quan tâm thực hiện, thành phố hiện có 82.903 nữ/119.895 công chức, viên chức (viết tắt là CC,VC) toàn thành phố, chiếm tỷ lệ 69,2%<sup>24</sup>. Cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện nhiều chính sách, chế độ, giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác cán bộ nữ, đề ra một số chỉ tiêu cao hơn so với quy định của Trung ương<sup>25</sup>; tạo điều kiện cho nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề<sup>26</sup>, nhất là chương trình đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ và chương trình tạo nguồn quy hoạch cán bộ nguồn lãnh đạo, quản lý các cấp với phương thức đào tạo đa dạng, kết hợp đào tạo tập trung với đào tạo tại chức, đào tạo trong nước với đào tạo ở nước ngoài, đào tạo chuyên sâu theo từng chức danh, lĩnh vực đạt, vượt chỉ tiêu về công tác đào tạo cán bộ nữ theo Nghị quyết số 11-NQ/TW đề ra từ 30% trở lên, cụ thể: giai đoạn 2016 - 2021, cán bộ nữ tham gia đào tạo sau đại học đạt tỷ lệ 32,55%<sup>27</sup>. Qua đó, ý thức trách nhiệm trong việc thực thi công vụ và năng lực của đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ mới. Công tác phát triển đảng viên mới, đảng viên

<sup>22</sup> Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Hướng dẫn số 51/HD-HPN ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố hướng dẫn các cấp Hội tham gia can thiệp về mặt pháp lý và giám sát việc giải quyết các vụ việc liên quan đến phụ nữ và trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại trên địa bàn thành phố.

<sup>23</sup> Từ năm 2018 đến ngày 31 tháng 5 năm 2023, các cấp Hội tiếp nhận 250 trường hợp phụ nữ, trẻ em bị xâm hại tình dục, bị bạo lực gia đình, bị bỏ rơi, bị bóc lột, bị giết hại, kết quả có 135/250 vụ việc được thụ lý giải quyết, đưa ra xét xử, còn 115 vụ việc đang giải quyết.

<sup>24</sup> Số liệu của Sở Nội vụ.

<sup>25</sup> Như Thông tri số 23-TT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy đề ra một số chỉ tiêu phấn đấu cuối đến năm 2020 có 100% chủ tịch Hội Phụ nữ cơ sở là đảng viên và có đủ điều kiện tham gia cấp ủy cùng cấp, tăng tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 đạt từ 30% trở lên (Nghị quyết số 11-NQ/TW từ 25%); các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ từ 30% trở lên nhất thiết phải có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ; 100% quận, huyện đều có cán bộ nữ tham gia trong ban lãnh đạo; phấn đấu nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 từ 35% trở lên...

<sup>26</sup> Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia các lớp cử nhân, cao cấp chính trị, đạt 45,79%. Từ năm 2018 đến nay, thành phố đã tổ chức 15.909 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho 3.607.700 lượt người tham dự, trong đó có 2.267.700 lượt cán bộ nữ, chiếm 62,9%.

<sup>27</sup> Giai đoạn 2016 - 2021: đã cử 83 nữ /255 cán bộ, tỷ lệ 32,55%; vượt chỉ tiêu tỷ lệ đào tạo nữ thạc sỹ, tiến sỹ trên 10%, tỷ lệ nữ thạc sỹ đạt 64,7% , vượt chỉ tiêu đề ra đến năm 2020 là 14,7%; tỷ lệ nữ tiến sỹ đạt 36,8% vượt chỉ tiêu đề ra đến năm 2020 là 11,6 % .

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 21 tháng 05 năm 2021 về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị về công tác dân tộc, tôn giáo, kết quả từ năm 2022 đến tháng 5/2023 đã tổ chức 11 lớp bồi dưỡng công tác Dân tộc- Tôn giáo cho 253 nữ/627 học viên; 03 lớp thạc sỹ ngành Dân tộc- Tôn giáo có 26 nữ /54 học viên. trong đó có 98 cán bộ Hội Phụ nữ các cấp tham gia.

nữ<sup>28</sup> và công tác bố trí cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt ở sở, ban, ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức được quan tâm, tỉ lệ nữ giữ các chức vụ lãnh đạo ngày càng tăng<sup>29</sup>. Thành phố hiện có 14.006 cán bộ nữ (chiếm tỷ lệ 29,48%) đang giữ chức danh lãnh đạo, quản lý.

Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc phân cấp phê duyệt quy hoạch cán bộ; về rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, xác định tỷ lệ nữ trong quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và lãnh đạo chính quyền các cấp bảo đảm đạt từ 30% đến 40%, vượt chỉ tiêu Trung ương quy định, tạo được đội ngũ cán bộ kế cận, khắc phục tình trạng hụt hẫng cán bộ, đảm bảo sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ<sup>30</sup>. Chỉ đạo công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, cơ cấu cấp ủy viên là nữ từ 15% trở lên và phải có cán bộ nữ trong ban thường vụ cấp ủy<sup>31</sup>. Công tác quy hoạch cán bộ, gắn với đào tạo được các cấp ủy, thủ trưởng các địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm, bước đầu đạt một số kết quả tích cực, đội ngũ cán bộ có chất lượng; cán bộ được quy hoạch đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện về đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực, bảo đảm yêu cầu, nhiệm vụ tại địa phương, đơn vị; số lượng, cơ cấu, cán bộ nữ, cán bộ trẻ tương đối đảm bảo, tạo được đội ngũ cán bộ kế cận, có sự kế thừa giữa các thế hệ cán bộ. Kết quả Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt quy hoạch nhiệm kỳ 2020 - 2025: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, có 37 nữ /107 cán bộ, tỷ lệ 34,57%; quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, có 668 nữ/1.859 lượt cán bộ, tỷ lệ 35,93%; quy hoạch cấp ủy cấp huyện, có 957 nữ/2.497 cán bộ, tỷ lệ 38,32%<sup>32</sup>.

<sup>28</sup> Tính đến cuối năm 2022, Đảng bộ thành phố có 251.848 đảng viên, trong đó nữ 155.094 đảng viên, đạt tỷ lệ 62,58%), công tác phát triển đảng viên mới từ năm 2018 đến tháng 6 năm 2023 đã kết nạp được 43.608 đảng viên, trong đó nữ 21.241 đảng viên (tỷ lệ 48,71%).

<sup>29</sup> Hiện nay 19/22 quận, huyện, thành phố Thủ Đức có nữ trong lãnh đạo ủy ban nhân dân, trong đó có 04 chủ tịch quận, huyện là nữ; Thường trực quận ủy, huyện ủy có 10/12 quận ủy; Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn: có 132 nữ /312 (tỷ lệ 42,30%) chủ tịch ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn là nữ 81/312 (tỷ lệ 25,96%). 75 % cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố đều có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

<sup>30</sup> Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành: Kết luận số 385-KL/TU ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp phê duyệt quy hoạch cán bộ; Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 03 tháng 5 năm 2019 về rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý nhiệm kỳ 2020 -2025, 2021 - 2026.

<sup>31</sup> Kế hoạch số 324-KH/TU ngày 09 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị và tiến hành Đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025; Hướng dẫn số 15-HD/BTCTU ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ban Tổ chức Thành ủy về công tác nhân sự cấp ủy và quy trình chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025.

<sup>32</sup> Nhiệm kỳ 2025 - 2030: Quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, có 24 nữ /90 cán bộ, tỷ lệ 26,67%; quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, có 443 nữ /1.427 cán bộ, tỷ lệ 31,04%; quy hoạch cấp ủy cấp huyện, có 760 nữ/2.060 cán bộ, tỷ lệ 36,89%; quy hoạch các chức danh diện cấp ủy cấp huyện quản lý nhiệm kỳ 2025-2030, có 5.835 nữ /12.001 cán bộ, tỷ lệ 48,62%.

Công tác nhân sự đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 được thực hiện theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy<sup>33</sup>, theo đó, các cấp ủy đã chủ động chuẩn bị đề án nhân sự đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn cấp ủy viên, cơ cấu tỷ lệ cán bộ trẻ, trong đó cơ cấu cấp ủy viên là nữ từ 15% trở lên và phải có cán bộ nữ trong ban thường vụ cấp ủy; Đảng bộ cấp trên cơ sở và cơ sở phấn đấu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ, trẻ tuổi cao hơn đầu khóa hiện nay và có cán bộ nữ trong thường trực cấp ủy. Kết quả bầu cử tại đại hội tỷ lệ cán bộ nữ tham gia ban chấp hành, hội đồng nhân dân các cấp tăng so với nhiệm kỳ trước, đạt, vượt chỉ tiêu đề ra, cụ thể: Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia ban chấp hành của 63 đảng bộ quận, huyện, cấp trên cơ sở, cơ bản đạt yêu cầu (trung bình 27,28%); ban thường vụ cấp ủy đảm bảo cơ cấu nữ (25,96%); tỷ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, có 13/61 cán bộ, đạt tỷ lệ 21,31%; 04/15 cán bộ nữ là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, tỷ lệ 26,66%<sup>34</sup>. Đại biểu Quốc hội khóa XIV, khóa XV đạt 30%; đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 và 2021 - 2026 đạt 36,49% đến 43,62%<sup>35</sup>.

#### **2.4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với tổ chức và hoạt động của hội liên hiệp phụ nữ**

Cấp ủy các cấp duy trì thường xuyên các buổi gặp gỡ, làm việc định kỳ với Hội cùng cấp để lắng nghe, chỉ đạo, định hướng các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong hoạt động, thực hiện nhiều buổi đối thoại với cán bộ hội, hội viên<sup>36</sup>. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố tham mưu Thường trực Thành ủy tổ chức 04 Chương trình “Lãnh đạo thành phố gặp gỡ, đối thoại cán bộ Hội, hội viên, phụ nữ” theo chủ đề hàng năm. Qua đó, nhiều nội dung kiến nghị, đề xuất được lãnh đạo thành phố tiếp thu, đồng thuận về chủ trương và chỉ đạo giải quyết cụ thể<sup>37</sup>, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của người đứng đầu cấp ủy, củng cố niềm tin của hội viên và Nhân dân đối với Đảng, chính quyền thành phố.

<sup>33</sup> Kế hoạch số 324-KH/TU ngày 09 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy và Hướng dẫn số 15-HD/BTCTU ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ban Tổ chức Thành ủy về hướng dẫn công tác nhân sự cấp ủy và quy trình chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025.

<sup>34</sup> Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020: Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X bầu 69 đồng chí; trong đó, cán bộ nữ 15/69 đồng chí (tỷ lệ 21,74%); Ban Thường vụ Thành ủy có 05 nữ/17 đồng chí, (tỷ lệ 29,41%). Cấp quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy: có 523 cán bộ nữ/ 1.967 đồng chí tham gia Ban Chấp hành (tỷ lệ 26,58%); 122 nữ/ 583 ủy viên ban thường vụ (tỷ lệ 20,93%).

<sup>35</sup> Kết quả bầu cử nhiệm kỳ 2016-2021: Đại biểu Quốc hội khóa XIV của Thành phố Hồ Chí Minh có 09 nữ/30 đại biểu (tỷ lệ 30%); Hội đồng nhân dân thành phố có 46 nữ/105 đại biểu, (tỷ lệ 43,80%); Hội đồng nhân dân cấp quận, huyện có 371 nữ/ 943 đại biểu, (tỷ lệ 39,34%); cấp phường, xã, thị trấn có 3.749 nữ/ 9.310 đại biểu, (tỷ lệ 40,27%). Kết quả bầu cử nhiệm kỳ 2021-2026: Đại biểu Quốc hội của Thành phố Hồ Chí Minh có 09 nữ/30 đại biểu, tỷ lệ 30%. Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 41 nữ/94 đại biểu, tỷ lệ 43,62%. Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Thủ Đức và 05 huyện, có 79 nữ/209 đại biểu, đạt tỷ lệ 37,8%. Hội đồng nhân dân xã, thị trấn: có 665 nữ/1.822 đại biểu, tỷ lệ 36,5%.

<sup>36</sup> Hàng năm, hội phụ nữ cấp quận, huyện đã tham mưu người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tổ chức đối thoại ít nhất 01 cuộc/ năm. Phường, xã, thị trấn tham mưu cấp ủy tổ chức 811 cuộc đối thoại với hội viên.

<sup>37</sup> Xem phụ lục, mục 4.

Các cấp Hội ngày càng khẳng định vị trí, vai trò trong việc tham gia quản lý Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là tham gia thực hiện chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, chăm lo cho người dân khó khăn và trẻ mồ côi cha, mẹ do dịch bệnh COVID-19, cùng với hệ thống chính trị, các cấp hội đã phát huy vai trò của hội viên, phụ nữ các giới tham gia tích cực với hàng trăm cách làm linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch COVID-19, nhiều mô hình, giải pháp của Hội có tính lan tỏa, được người dân tin tưởng và cấp ủy các cấp đánh giá cao, góp phần quan trọng trong công tác phòng chống dịch trên địa bàn thành phố thời gian qua.

Đảng đoàn Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố lãnh đạo các cấp Hội phát huy vai trò nòng cốt trong công tác vận động phụ nữ, chủ động, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, hướng về cơ sở, đa dạng các loại hình tập hợp phụ nữ theo giới, nghề nghiệp, sở thích phù hợp với tình hình hiện nay; phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp hội và khơi gợi tiềm năng, nội lực của phụ nữ; quan tâm công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các cấp hội sâu sát cơ sở, bám sát địa bàn, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng và đề xuất, phối hợp với các ngành chức năng giải quyết kịp thời nhiều vụ việc, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho phụ nữ, trẻ em; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các trang mạng xã hội vào quản lý, tổ chức hoạt động<sup>38</sup>; mở nhiều chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền về giới, bình đẳng giới, phong trào phụ nữ, hoạt động của các cấp Hội. Tích cực triển khai thực hiện việc đào tạo nghề, giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực, tay nghề cho phụ nữ; kỹ năng mềm xây dựng gia đình hạnh phúc và các chương trình an sinh xã hội<sup>39</sup>, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ, nhất là phụ nữ yếu thế, nữ công nhân; thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu hàng năm Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp” giai đoạn 2017 - 2025, với nhiều giải pháp sáng tạo, cách làm hay được nhân rộng, phát huy hiệu quả<sup>40</sup>; chương trình trợ vốn tín dụng tiết kiệm được mở rộng đến nhiều đối tượng phụ nữ dân tộc, phụ nữ khuyết tật, nữ thương nhân, nữ doanh nhân vừa và nhỏ,...

Phối hợp cấp ủy các cấp tăng cường lãnh đạo xây dựng tổ chức hội vững mạnh; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ hội có đủ phẩm chất, năng lực, sáng tạo, tâm huyết, trách nhiệm, đảm bảo về tiêu chuẩn chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội, tích cực tạo nguồn cán bộ nữ cho hệ thống chính trị<sup>41</sup>; thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, nhất là chi, tổ hội tại địa bàn khu dân cư, tổ chức 310 lớp bồi

<sup>38</sup> Xem phụ lục, mục 5.

<sup>39</sup> Như: “Biên cương xanh” hỗ trợ chăm lo cho phụ nữ, trẻ em tại các vùng biên giới khó khăn, tặng học bổng Nguyễn Thị Minh Khai “Vì nữ sinh hiếu học vượt khó” hay Nâng bước em đến trường...

<sup>40</sup> Xem phụ lục, mục 6.

<sup>41</sup> Có 92,75% cán bộ hội chủ chốt các quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trình độ đại học, cao cấp lý luận chính trị; cán bộ hội chủ chốt phường, xã, thị trấn là đảng viên, đạt 97,44%, đủ điều kiện theo chuẩn quy định đối với chức danh; 64/69 cán bộ hội chủ chốt quận, huyện có trình độ đại học, cao cấp lý luận chính trị, có 305/313 Chủ tịch Hội Phụ nữ cơ sở đạt chuẩn chức danh

đường kiến thức cho 325.152 lượt cán bộ, hội viên phụ nữ<sup>42</sup>; mở rộng xây dựng lực lượng, thu hút phụ nữ các giới, phụ nữ dân tộc, phụ nữ có đạo, phụ nữ ở các khu chung cư, nữ công nhân lao động tại các khu nhà trọ tham gia tổ chức Hội<sup>43</sup>. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời; quan tâm công tác động viên, khen thưởng, nhân rộng các gương điển hình, mô hình hay, cách làm sáng tạo trong hoạt động, phong trào phụ nữ.

Công tác giám sát của thành phố trong những năm gần đây luôn được chú trọng, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành các Chỉ thị, Đề án, Thông tri lãnh đạo công tác giám sát<sup>44</sup> qua đó, công tác giám sát có sự chuyển biến, khắc phục trùng lặp nội dung, đối tượng. Lãnh đạo các cấp ủy, chính quyền chủ động phối hợp để đảm bảo cho các cấp Hội để thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội, tập trung các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em<sup>45</sup>, nhiều nội dung đề xuất, kiến nghị, nhất là những vấn đề còn bất cập về chính sách liên quan đến cán bộ nữ ở cơ sở được lãnh đạo thành phố quan tâm chỉ đạo ban hành chủ trương thực hiện<sup>46</sup>. Song song đó, các cấp Hội phát huy trí tuệ, trách nhiệm của cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ, nhất là nữ đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tích cực góp ý các dự thảo Luật, dự thảo văn bản có liên quan đến phụ nữ, gia đình, bình đẳng giới, nhiều nội dung góp ý được tiếp thu, điều chỉnh vào dự thảo.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Mặt được

Các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, Thông tri số 23-TT/TU và các kế hoạch, đề án của Ủy ban nhân dân thành phố về công

<sup>42</sup> Xem phụ lục, mục 7.

<sup>43</sup> Thành lập 53 chi hội trường mầm non tư thục; 159 Câu lạc bộ, tổ, nhóm Nữ chủ nhà trọ, 121 Câu lạc bộ, tổ, nhóm Nữ công nhân nhà trọ, 106 chi/ tổ Hội phụ nữ công nhân, lao động; 85 chi, tổ Hội chung cư; 159 Câu lạc bộ, tổ, nhóm Nữ chủ nhà trọ, 121 Câu lạc bộ, tổ, nhóm Nữ công nhân nhà trọ, 106 chi/ tổ Hội phụ nữ công nhân, lao động Hiện có 85 chi, tổ Hội chung cư.

<sup>44</sup> Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị số 13-CT/TU và Đề án số 06-ĐA/TU ngày 20 tháng 8 năm 2021 lãnh đạo thực hiện Đề án "Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân giám sát tổ chức đảng, đảng viên và hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2021 - 2030" và Thông tri số 24-TT/TU ngày 19 tháng 5 năm 2023 về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

<sup>45</sup> Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố thành lập 11 đoàn giám sát 270 nội dung; phối hợp giám sát trên 60 cuộc; tham gia góp ý, phản biện 55 dự thảo luật, các văn bản dự thảo liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em; Hội cấp quận, huyện, thành phố Thủ Đức giám sát 210 cuộc; tham gia góp ý, phản biện 199; 312 phường, xã, thị trấn giám sát 2069 cuộc; phối hợp phản biện, góp ý dự thảo 2013 cuộc.

<sup>46</sup> Như Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ bảo hiểm xã hội, thai sản đối với cán bộ không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn.

tác cán bộ nữ trong tình hình mới, về bình đẳng giới, tạo sự chuyên biến tích cực về nhận thức trong cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, thay đổi nhận thức về giới, về sự tiến bộ của phụ nữ, xác định công tác phụ nữ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội.

Quan tâm, chỉ đạo sâu sát lồng ghép các nội dung công tác cán bộ nữ, công tác vì sự tiến bộ phụ nữ vào các chương trình, kế hoạch của địa phương, đơn vị; trong đó xác định công tác cán bộ nữ là nhiệm vụ quan trọng, lâu dài trong chiến lược cán bộ của thành phố, tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị; vận dụng sáng tạo, linh hoạt, tạo điều kiện về cơ chế chính sách cho cán bộ nữ, chú trọng đến công tác quy hoạch, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ nữ, tỷ lệ cán bộ nữ được cơ cấu trong cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đa số đạt chỉ tiêu đề ra,...; phân công theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, tổ chức thực hiện, tạo bước chuyển biến về công tác phụ nữ ở từng ngành, địa phương, đơn vị, góp phần thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu của chiến lược, chương trình quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn thành phố.

Các cấp Hội bám sát nội dung lãnh đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, của Hội cấp trên, cụ thể hóa nhiều giải pháp phù hợp; chủ động, linh hoạt phối hợp với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị- xã hội để hoàn thành nhiệm vụ chính trị; công tác giám sát, phân biện xã hội của các cấp hội ngày càng được nâng cao, hoạt động Hội có nhiều sáng tạo, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, có nhiều nội dung thiết thực, chăm lo, bảo vệ phụ nữ cơ bản đáp ứng nhu cầu, tình cảm, nguyện vọng của đông đảo phụ nữ thành phố, tập hợp các giới tham gia xây dựng tổ chức hội vững mạnh, đóng góp các nguồn lực chăm lo cho hội viên, phụ nữ khó khăn, nhất là trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố; Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh chủ động đề xuất bố trí nữ lãnh đạo, quản lý tại những đơn vị có đông nữ mà chưa có nữ lãnh đạo, quản lý, góp phần tăng tỷ lệ cán bộ nữ chủ chốt ở các sở, ngành thành phố.

## **2. Mặt hạn chế**

Đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý, cán bộ nữ tham gia cấp ủy các cấp thời gian qua tuy có tăng về số lượng và chất lượng nhưng chưa đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đề ra. Vẫn còn một số sở, ngành chưa có cán bộ nữ trong ban lãnh đạo, cán bộ nữ quy hoạch tỷ lệ còn thấp ở một số lĩnh vực, tỷ lệ nữ trong cấp ủy và cán bộ chủ chốt ở một số các phòng, ban thuộc các sở, ban, ngành thành phố chưa tương xứng với sự phát triển lực lượng của giới trong đơn vị, địa phương; tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt ở một số đơn vị, địa phương còn thấp, có chiều hướng giảm. Một số địa phương Chủ tịch Hội Phụ nữ chưa được cơ cấu tham gia cấp ủy; đội ngũ cán bộ Hội ở phường, xã, thị trấn thường xuyên thay đổi, chất lượng cán bộ chưa đồng đều, còn hạn chế về năng lực, kinh nghiệm

và kỹ năng vận động; công tác tạo nguồn cán bộ hội ở một vài cấp ủy đảng phường, xã, thị trấn còn hạn chế, thiếu tính kế thừa; một số nơi phong trào thi đua yêu nước của Hội chưa rõ nét, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế phát triển của phong trào phụ nữ thành phố; chất lượng hoạt động của chi, tổ hội chưa cao, chưa thu hút được nhiều hội viên tham gia. Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành có liên quan, các phòng, ban chuyên môn ở cơ sở có lúc chưa thường xuyên, chưa đồng bộ, chặt chẽ nên một số hoạt động, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương chưa lồng ghép được các nội dung về chăm lo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của phụ nữ cũng như chưa kịp thời giải quyết những vấn đề xã hội phát sinh liên quan đến phụ nữ.

Hoạt động Ban vì sự tiến bộ phụ nữ và công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em ở một số địa phương, đơn vị chưa thật sự hiệu quả; chưa có nội dung cụ thể để nâng cao trình độ, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ; công tác truyền thông định hướng dư luận để nhận thức đúng, đầy đủ về bình đẳng giới trong các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực chính trị chưa được quan tâm đúng mức. Công tác xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, xây dựng người phụ nữ Việt Nam có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu kết quả chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

### **3. Nguyên nhân hạn chế**

Một vài cấp ủy ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là đơn vị thuộc đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy nhận thức chưa đầy đủ về công tác phụ nữ, có lúc còn xem nhẹ vai trò của phụ nữ; chưa quan tâm đúng mức công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; chưa thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

Trình độ, năng lực của cán bộ Hội cơ sở một số nơi còn hạn chế nên việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác phụ nữ trong tình hình mới; công tác giám sát, phản biện xã hội ở một số phường, xã, thị trấn còn hình thức, sơ sài, lúng túng do cán bộ Hội chưa chủ động nghiên cứu, nắm chắc các chủ trương của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước, nhất là những chủ trương, chính sách liên quan thiết thực đến phụ nữ, trẻ em.

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cơ sở còn thiếu và hạn chế kiến thức về giới, về bình đẳng giới và công tác phụ nữ; công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, hình thức chưa phong phú; nhiều vấn đề xã hội mới phát sinh liên quan đến phụ nữ, trẻ em, sự suy thoái đạo đức, lối sống trong một bộ phận người dân... đã tạo ra nhiều hệ lụy tác động tiêu cực đến nhận thức, sự phát triển của phụ nữ và trẻ em gái. Một bộ phận phụ nữ còn tự ti, an phận, chưa chủ động phấn đấu vươn lên.

Chế độ, chính sách đối với cán bộ cơ sở hiện nay còn thấp, chưa động viên cán bộ phấn đấu, đa số chưa an tâm công tác, nhất là nữ cán bộ không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn. Công tác quy hoạch cán bộ nữ chưa xuất phát từ nhu cầu và năng



lực thực tiễn của cán bộ; công tác luân chuyển cán bộ hội chưa được quan tâm đúng mức, nhiều cán bộ tham gia công tác hội nhiều nhiệm kỳ chưa được luân chuyển.

#### 4. Một số kinh nghiệm

- *Thứ nhất*, tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện đồng bộ các nội dung Nghị quyết số 11-NQ/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TU, Chỉ thị số 21-CT/TW, Thông tri số 23-CT/TU và Công văn số 983-CV/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác phụ nữ trong toàn hệ thống chính trị, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong hành động, nhất quán quan điểm về công tác phụ nữ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của từng gia đình và của toàn xã hội.

- *Thứ hai*, các cấp Hội cần chủ động tham mưu đề xuất cấp ủy, chính quyền các cấp trong xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện, cần bám sát thực tiễn của đơn vị, địa phương, lựa chọn những nội dung trọng tâm, trọng điểm; phân công cấp ủy phụ trách; phát huy vai trò của tiểu ban công tác cán bộ nữ, câu lạc bộ cán bộ nữ chủ chốt, ban vì sự tiến bộ phụ nữ; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời những vấn đề còn hạn chế, khó khăn. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các gương điển hình, tiêu biểu trên các lĩnh vực, đẩy mạnh mở rộng các kênh thông tin truyền thông để tạo sự lan tỏa và đồng thuận trong xã hội.

- *Thứ ba*, về công tác cán bộ nữ cần thống nhất trong nhận thức của các cấp ủy, phải xem công tác cán bộ nữ là một nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài, không thể tách rời trong công tác cán bộ, phải bắt đầu từ khâu tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng; đánh giá đúng năng lực, sở trường công tác và chiều hướng phát triển của cán bộ nữ, lựa chọn cán bộ có năng lực, uy tín, có nhiệt huyết trong công việc; mạnh dạn giao việc và tạo điều kiện, cơ chế, chính sách hỗ trợ để cán bộ nữ phấn đấu, thể hiện năng lực, trình độ, tự khẳng định vai trò, vị trí của mình và quan tâm đề bạt, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, đơn vị. Tạo môi trường, điều kiện cho cán bộ hội, hội viên phụ nữ tham gia giám sát và quản lý xã hội, góp phần cùng địa phương, đơn vị thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác phát triển đảng viên nữ, tạo nguồn cán bộ nữ từ cán bộ Đoàn, Hội, sinh viên, từ công nhân của địa phương, cơ sở.

Cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo hệ thống chính trị thực hiện tốt việc lắng nghe ý kiến của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy; các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trước khi quyết định các vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách đối với cán bộ nữ; duy trì việc tổ chức gặp gỡ, đối thoại với cán bộ, công chức, viên chức nữ, cán bộ hội, hội viên, nữ công nhân lao động,... để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, kịp

thời có giải pháp, chủ trương, cơ chế chính sách phù hợp với đặc điểm tình hình của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Thứ tư*, đội ngũ cán bộ Hội là yếu tố then chốt xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, cán bộ Hội các cấp phải gương mẫu, đoàn kết, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực, năng động, chủ động, nhạy bén, sáng tạo, tăng cường phối hợp, sâu sát cơ sở, gần bó mật thiết và có trách nhiệm với hội viên, phụ nữ; đẩy mạnh công tác củng cố, xây dựng tổ chức hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; phát huy tốt hơn nữa vai trò đại diện chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của phụ nữ.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Các văn bản chỉ đạo của Đảng và Chính phủ cần có sự đồng bộ thống nhất hơn về chỉ tiêu công tác cán bộ nữ tham gia cấp ủy các cấp, giúp việc thực hiện công tác bình đẳng giới đảm bảo hiệu quả, cụ thể:

Nghị quyết số 11-NQ/TW năm 2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đề ra chỉ tiêu "*Phấn đấu đến năm 2020, cán bộ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp đạt từ 25% trở lên*"; Quyết định số 2351/QĐ-TTg năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 đề ra chỉ tiêu "*Phấn đấu đạt tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2016 - 2020 từ 25% trở lên*"; trong khi Chỉ thị số 36-CT/TW năm 2014 của của Ban chấp hành Trung ương về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng quy định "*Tỷ lệ cấp ủy viên nữ không dưới 15%*"; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Chấp hành Trung ương về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng quy định "*Phấn đấu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ*".

2. Căn cứ Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy định số 908-QĐ/TU ngày 15 tháng 8 năm 2022 về tiêu chuẩn, chế độ, chính sách, thẩm quyền, trách nhiệm trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố.

- Hiện nay theo quy định độ tuổi được đào tạo trình độ trung cấp chính trị "từ 33 tuổi trở lên", cao cấp lý luận chính trị (CCLLCT) hệ không tập trung "từ 38 tuổi trở lên" đối với nữ. Vì vậy nếu đi học hệ không tập trung thì phải chờ một thời gian khá lâu, trường hợp đi học hệ tập trung sẽ gặp khó khăn vì áp lực công việc ngày càng nhiều, cùng với độ tuổi lập gia đình của phụ nữ hiện nay đã cao hơn trước, đồng thời độ tuổi từ 28 đến 35 tuổi là độ tuổi kết hôn và sinh con, dẫn đến số lượng cán bộ đi học CCLLCT rất hạn chế. Do đó, đề xuất Trung ương điều chỉnh độ tuổi quy định đào tạo trình độ lý luận chính trị hệ không tập trung. Cụ thể, đối với đào tạo trung cấp lý luận chính trị: đề xuất giảm độ tuổi đối với nữ từ 33 tuổi xuống 30 tuổi; đối với đào tạo cao

cấp lý luận chính trị: đề xuất giảm độ tuổi được đi học hệ không tập trung đối với nữ “từ 38 tuổi trở lên” thành “từ 35 tuổi trở lên”.

- Đề xuất kiến nghị Trung ương tăng độ tuổi quy định đối với việc cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo sau đại học, cụ thể đề xuất tăng từ “không quá 40 tuổi” tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu thành “không quá 45 tuổi...” vì tuổi nghỉ hưu hiện nay được nâng lên, đồng thời việc cử cán bộ đi đào tạo còn liên quan đến chức vụ, vị trí việc làm, chức danh cán bộ đó được quy hoạch, việc tăng độ tuổi đào tạo sau đại học góp phần tạo thêm cơ hội được đào tạo, động viên tinh thần phấn đấu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố.

3. Đề nghị Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nghiên cứu đề xuất cơ chế phối hợp hoặc xây dựng đề án trong công tác quy hoạch cán bộ nữ các cấp.

## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI**

#### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC PHỤ NỮ THỜI GIAN TỚI**

Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến cả nước nói chung và thành phố nói riêng, với những diễn biến phức tạp, khó lường, ngày càng gay gắt, với nhiều thách thức về biến đổi khí hậu, tài nguyên cạn kiệt, sự tác động nặng nề về kinh tế - xã hội do đại dịch COVID-19, nền kinh tế thế giới suy thoái, tình trạng mất việc làm gia tăng, đời sống gia đình gặp nhiều khó khăn, nhất là đối tượng phụ nữ càng phải đối mặt với nguy cơ này. Trong bối cảnh này, đòi hỏi Thành phố Hồ Chí Minh phải tập trung chỉ đạo, điều hành cả hệ thống chính trị phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, cùng cộng đồng doanh nghiệp chung sức, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định quốc phòng - an ninh, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; đồng thời đề ra những chủ trương, cơ chế, của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phụ nữ và công tác phụ nữ phù hợp với cuộc sống; nâng cao vai trò chủ động, sáng tạo của cán bộ hội liên hiệp phụ nữ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới hiện nay.

#### **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC PHỤ NỮ THỜI GIAN TỚI**

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 21-CT/TW, Thông tri số 23-TT/TU, Công văn số 983-CV/TU và các văn bản của Đảng, Nhà nước góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030, thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên,

công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về vị trí vai trò của phụ nữ nhằm tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới bình đẳng trong tham gia, thụ hưởng thành quả các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của thành phố.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ, tạo điều kiện và nâng cao vai trò của các cấp hội tham gia quản lý Nhà nước theo quy định, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động của hội các cấp, giải quyết những vấn đề xã hội liên quan đến bình đẳng và phát triển của phụ nữ, chú trọng phụ nữ công nhân, phụ nữ nông thôn, nữ yếu thế, dân tộc thiểu số; tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện để tạo điều kiện cho phụ nữ được bình đẳng, tiến bộ và phát triển.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của chương trình, chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; chú trọng lồng ghép việc thực hiện bình đẳng giới trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động, việc làm, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe vào các đề án, chương trình phát triển kinh tế văn hóa- xã hội của thành phố và địa phương hàng năm; chủ động nghiên cứu, rà soát tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ nữ, cán bộ hội các cấp.

4. Chú trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học nữ có trình độ cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới hiện nay; có kế hoạch rà soát, tuyển chọn cán bộ nữ bổ sung quy hoạch làm công tác lãnh đạo, quản lý; xem đây là trách nhiệm và công việc quan trọng, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền các địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là ở cấp cơ sở để tránh sự thiếu hụt về số lượng cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ xuất thân từ công nhân trong chương trình đào tạo sau đại học và chương trình tạo nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi; luân chuyển cán bộ đảng, đoàn thể sang làm công tác chính quyền và ngược lại; quan tâm bố trí, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ phát huy năng lực, sở trường, khẳng định được uy tín bản thân, đồng thời, chăm lo cho phụ nữ tiến bộ về mọi mặt, tạo điều kiện thực hiện tốt nhất vai trò người vợ, người mẹ. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên nữ để tạo nguồn cán bộ.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, thực hiện chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em; thực hiện tốt vai trò tham mưu trong công tác phụ nữ và bình đẳng giới; tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ, đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ theo nghề nghiệp, việc làm, sở thích, đẩy mạnh thực hiện phương châm "ở đâu có phụ nữ, ở đó có hoạt động hội"; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, kinh nghiệm cho cán bộ hội; các cấp Hội chủ động đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền về chủ

trương, chính sách và những vấn đề thiết thân liên quan đến phụ nữ, công tác phụ nữ và hoạt động của hội. Tích cực tham gia ý kiến vào quá trình soạn thảo, phân biện xã hội và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, gia đình, bình đẳng giới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp và các hoạt động của đại diện Hội trong cơ quan dân cử các cấp, hội đồng, ban chỉ đạo,...

Tiếp tục tổ chức phong trào “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” gắn với xây dựng phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh “có sức khỏe, tri thức cao, kỹ năng nghề nghiệp, trách nhiệm với gia đình và cộng đồng, thích ứng kịp thời với thời đại 4.0” và Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức biểu dương, tôn vinh phụ nữ tiêu biểu trên các lĩnh vực, các điển hình trong các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy các tổ chức đảng trong đó, tập trung kiểm tra, giám sát các giải pháp triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Thông tri số 23-TT/TU.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*để báo cáo*),
- Ban Dân vận Trung ương (*để báo cáo*),
- Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (*để báo cáo*),
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố,
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Các ban cán sự, đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị- xã hội, Ban Thường vụ Thành đoàn,
- Các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Văn phòng Thành ủy: Lãnh đạo, Phòng TH/Nam)
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Nguyễn Hồ Hải**

## PHỤ LỤC

1. Thành phố duy trì hoạt động của 16 trường mầm non trong các khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố

**Hệ thống công đoàn cơ sở:** chăm lo cho đoàn viên tổng số tiền 121,707 tỷ đồng; Liên đoàn Lao động thành phố thành phố trao tặng cho đoàn viên khó khăn: 500 sổ bảo hiểm tự nguyện cho đoàn viên nghiệp đoàn, trong đó có 233 nữ; tặng 40 sổ tiết kiệm cho nữ đoàn viên bị tai nạn lao động, số tiền 290 triệu đồng; chăm lo cho đoàn viên khó khăn và con bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 và nữ đoàn viên nuôi con nhỏ, mang thai, số tiền trên 1 tỷ 250 triệu đồng; tổ chức Ngày hội vì sức khỏe người lao động” khám cho 6.300 nữ công nhân, lao động; vận động 78 doanh nghiệp lắp đặt 104 phòng vắt sữa tạo điều kiện cho nữ công nhân lao động có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi duy trì việc nuôi con bằng sữa mẹ...

**2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố** thực hiện Chương trình “*Triệu phần quà san sẻ yêu thương*” đã chủ động kết nối các doanh nghiệp, mạnh thường quân ủng hộ bằng nhiều hoạt động thiết thực; các mô hình trao yêu thương của các cấp Hội với tinh thần “*khẩn trương - trách nhiệm - chung tay đẩy lùi dịch bệnh Covid-19*”: công trình 7.500 phần quà cho phụ nữ, trẻ em và nữ công nhân lao động nhập cư có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức các “Chuyến xe 0 đồng”, “Ngày hội 0 đồng”; vận động, chăm lo cho 121.898 suất quà cho cán bộ, hội viên, phụ nữ, trẻ em và người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19, với tổng số tiền trên 46,5 tỷ đồng; mô hình bếp yêu thương trao tặng 4.331.208 suất ăn ngon và các loại thức uống đến các lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch, người dân bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19, tổng trị giá hơn 68,7 tỷ đồng.

Đặc biệt, Chương trình “*Vòng tay yêu thương*” hỗ trợ chăm sóc trẻ sơ sinh, trẻ mồ côi do dịch bệnh Covid-19 tại Thành phố, Hội LHPN Thành phố đã kết nối nhiều đơn vị, mạnh thường quân tham gia nhận đỡ đầu, chăm sóc trẻ mồ côi. Tính đến tháng 5/2023, Thành phố có 2.232 trẻ mồ côi do dịch bệnh Covid-19; 100% trẻ mồ côi do COVID-19 đều được hỗ trợ đột xuất trong các dịp lễ, tết, các suất học học bổng, sổ tiết kiệm, dụng cụ học tập.... Tổng cộng đã trao tặng hơn 20.000 phần quà, mỗi phần quà từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí các cấp Hội đã vận động chăm lo đến nay hơn 38 tỷ đồng. Các cấp Hội đã cùng với các ban, ngành, đoàn thể địa phương vận động kết nối, huy động các nguồn lực hỗ trợ kinh phí đỡ đầu, bảo trợ hàng tháng đến năm 18 tuổi cho 1.597 trẻ (Cấp Thành phố đỡ đầu 547 trẻ; Cấp quận huyện, cơ sở đỡ đầu 1.050 trẻ, với mức hỗ trợ từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng).

3. Chương trình chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và làm mẹ an toàn được triển khai rộng rãi, ngành Y tế đầu tư nâng cao các hoạt động về chuyên môn, nâng cấp các trang thiết bị phục vụ cho chương trình sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh. Kết quả, tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản hiện nay là 1,1/100.000 trẻ sinh ra còn sống. Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền

HIV từ mẹ sang con đạt 98,24%, 80% trẻ vị thành niên và nam, nữ thanh niên từ 18 tuổi trở lên ở thành thị và 70% ở nông thôn, 60% ở vùng sâu vùng xa được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống HIV/AIDS.

Thành phố tăng cường đầu tư phát triển và củng cố hệ thống bệnh viện, trạm y tế tuyến xã, phường, thị trấn; 100% xã, phường, thị trấn đều có trạm y tế, có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi; 100% cơ sở y tế có dịch vụ tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản; 100% Trung tâm Y tế quận, huyện và thành phố Thủ Đức có khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, trang bị máy siêu âm xách tay thực hiện chương trình sàng lọc trước sinh; 100% Bệnh viện quận, huyện và thành phố Thủ Đức có khoa Sản

4. Như: hỗ trợ kinh phí cho Tổ tư vấn cộng đồng; sắp xếp khu phố có chức danh Chi hội trưởng; đề xuất Thường trực Thành ủy thống nhất chủ trương về cơ cấu nhân sự nữ trong cấp ủy, khu phố, áp khi thực hiện việc sắp xếp lại khu phố, áp theo quy định của Trung ương; chấp thuận chủ trương thực hiện “Tháng hành động cùng phụ nữ - vì cộng đồng” trên địa bàn thành phố định kỳ vào tháng 10 hàng năm; thành lập Giải thưởng “Nữ Doanh nhân xuất sắc Thành phố Hồ Chí Minh”; thực hiện dự án 100 tỷ “Hỗ trợ vốn cho phụ nữ khởi nghiệp, sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế giai đoạn 2021 - 2026”.

5. Xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ hội viên; thực hiện “Hiệu chỉnh phần mềm quản lý văn bản mã nguồn mở tại Hội LHPN Thành phố Hồ Chí Minh”, trao đổi văn bản hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí; thực hiện hệ thống đào tạo trực tuyến, nâng chất hoạt động các kênh thông tin, mạng xã hội của Hội Phụ nữ thành phố Mạng xã hội Fanpage, Website, kênh Youtube với số lượng trên 2.000 tin bài, video clip được đăng tải mỗi năm.

6. Như: chương trình “Cafe khởi nghiệp chia sẻ đề vươn cao”, “Ngày hội kết nối sản phẩm khởi nghiệp”, xây dựng và hỗ trợ các kênh kinh doanh online,... Tổ chức tập huấn, hỗ trợ hoàn thiện 439 ý tưởng kinh doanh, dự án khởi nghiệp; hỗ trợ 45 ý tưởng dự án tham gia các cuộc thi khởi nghiệp do thành phố và Trung ương Hội tổ chức, trong đó có 22 ý tưởng vào vòng sơ khảo, có 07 ý tưởng vào chung kết cấp vùng, 03 ý tưởng vào top 10 ý tưởng tiềm năng và 01 ý tưởng vào chung kết toàn quốc. Hội Nữ Doanh nhân thành phố phát huy tốt vai trò nòng cốt hỗ trợ nâng cao năng lực, kinh nghiệm quản lý kinh doanh, quảng bá, đưa sản phẩm tiếp cận thị trường, phát huy vai trò phụ nữ trong kinh tế tập thể, Hợp tác xã.

7. Thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2018 phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp và Chi hội trưởng Phụ nữ giai đoạn 2019 - 2025”. Hội đã phối hợp tổ chức 310 lớp với 325.152 lượt cán bộ hội các cấp tham dự; trong đó: có 08 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác phụ nữ cho 480 cán bộ hội cơ sở, 57 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho 6.937 cán bộ chi, tổ Hội, 235 lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng trên hệ thống đào tạo trực tuyến với 317.039 cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia học.

## PHỤ LỤC 1

Các văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW và Thông tri số 23-TT/TU

### I. Các văn bản

TT	Loại văn bản	Số hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
<b>A</b>	<b>Thành ủy</b>			
1.	Thông tri	21-TT/TU	07/8/2018	Về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới
2.	Kế hoạch số	103-KH/TU	30/ 3/2022	của Ban Thường vụ Thành ủy nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của phụ nữ trong xây dựng gia đình hạnh phúc, thúc đẩy sự tiến bộ về nhận thức, hành động về bình đẳng giới
3.	Đề án s	04-ĐA/TU	21/ 5/ 2021	về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị về công tác dân tộc, tôn giáo,
4.	Công văn	983-CV/TU	01/6/2023	về đẩy mạnh các giải pháp phát huy vai trò cán bộ nữ trong tình hình mới
<b>B</b>	<b>UBND TP</b>			
5.	Quyết định	4249/QĐ-UBND	07/9/2011	về ban hành Chương trình thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020.
6.	Quyết định	6741/QĐ-UBND	26/12/2016	về thực hiện Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020
7.	Kế hoạch	2742/KH-UBND	10/5/2017	Về đào tạo, bồi dưỡng nữ cán bộ, công chức, viên chức từ nay đến năm 2020
8.	Kế hoạch	7793/KH-UBND	13/12/ 2017	về triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên



				quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027”
9.	Quyết định	6071/QĐ-UBND	17/11/2017	thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định 938/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ
10.	Quyết định	2051/QĐ-UBND	15/5/2018	Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và Tổ Chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định 938/QĐ-TTg
11.	Quyết định	1381/QĐ-UBND	09/4/2018	về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 939 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
12.	Kế hoạch	1808/ KH-UBND	18/5/2020	Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược, Chương trình Quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020 và Sơ kết 04 năm thực hiện Đề án Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2017 – 2020” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
13.	Quyết định	2017/QĐ-UBND	08/6/2020	quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
14.	Kế hoạch	2347/KH-UBND	15/7/2021	về thực hiện chiến lược Dân số Việt Nam đến 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025
15.	Kế hoạch	3431/KH-UBND	15/10/2021	về triển khai thực hiện Quyết định số 2282/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
16.	Quyết định	825/QĐ-UBND	12/ 3/ 2021	về quy trình phối hợp, hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp bạo lực gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
17.	Kế hoạch	26/KH-UBND	05/01/2022	về triển khai Đề án “Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030” năm 2022
18.	Quyết định	1439/QĐ-UBND	29/4/2022	về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày

				03/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ
19.	Kế hoạch	1327/KH-UBND	04/5/2022	về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình, xây dựng gia đình trong tình hình mới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn Thành phố
20.	Quyết định	1560/QĐ-UBND	10/5/2022	về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ
21.	Quyết định	3640/QĐ-UBND	27/10/2022	về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Chiến lược, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2030”
22.	Quyết định	4063/QĐ-UBND	25/11/2022	về ban hành “Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2030”
23.	Công văn	3095/UBND-VX	06/7/2023	Về triển khai thực hiện Công văn số 983-CV/TU ngày 01/6/2023 của Thành ủy về đẩy mạnh các giải pháp phát huy vai trò của phụ nữ trong tình hình mới
<b>C</b>	<b>Đoàn thể</b>			
24.	Kế hoạch	06/KH-LĐLĐ	9/2/2018	Về triển khai thực hiện Nghị quyết 12b/NQ-TLĐ của Tổng Liên đoàn về ban nữ công quản chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước
25.	Kế hoạch	64/KH-LĐLĐ	23/11/2021	Về thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 và Chiến lược dân số Việt nam đến năm 2023 trong công nhân viên chức lao động
26.	Kế hoạch	356/KH-HPN	23/10/2018	Về thực hiện chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới
<b>II.</b>	<b>Đề án- Dự án</b>			
27.	Quyết định	1306/QĐ-UBND	15/4/2021	Phê duyệt Đề án “Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình

				hạnh phúc ở thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030".
28.	Dự án của Hội LHPNTP			"Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025" (theo Đề án 939 của Chính phủ)
29.	Dự án Hội LHPNTP			Trợ giúp phụ nữ và trẻ em là nạn nhân của bạo lực gia đình và mua bán người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tại Trung tâm Ánh Dương thuộc Hội LHPNTP
30.	Dự án Hội LHPNTP			Hỗ trợ phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất thành phố đến năm 2020
31.	Dự án Hội LHPNTP			Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến của Hội LHPN thành phố giai đoạn 2
32.				

## PHỤ LỤC 2

### Thống kê tình hình cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý cấp huyện, cấp tỉnh

#### 1. Cấp huyện

Năm	Cán bộ nữ tham gia cấp ủy <sup>1</sup>				Nữ đại biểu Hội đồng nhân dân <sup>1</sup>			Số huyện đạt tỷ lệ cán bộ nữ theo NQ 11 <sup>2</sup>				
	Ban Chấp hành <sup>3</sup>	Ban TV <sup>4</sup>	Bí thư	Phó Bí thư	Tổng số <sup>5</sup>	Chủ tịch	Phó Chủ tịch	Chủ tịch Ủy ban nhân dân	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	CB nữ tham gia cấp ủy đạt từ 25% trở lên	Nữ đại biểu Hội đồng nhân dân từ 35% đến 40%	Có lãnh đạo chủ chốt là nữ <sup>6</sup> , tỉ lệ
2018	523/1967 (26,58)	122/583 (20,93)	04	12	371/943 (39,34)	01	03	04	16	nhiệm kỳ 2015-2020 đạt 523/1967 (26,58)	Nhiệm kỳ 2016-2021 371/943 (39,34)	16/22 (72,27)
2019	523/1967 (26,58)	122/583 (20,93)	03	12	371/943 (39,34)	01	03	05	18			18/22 (81,81)
2020	523/1967 (26,58)	523/1967 (26,58)	03	12	371/943 (39,34)	01	03	04	16	kỳ 2020-2025 đạt bình quân 27,28%	Nhiệm kỳ 2021-2026 79/209 (37,8)	16/22 (72,72)
2021	523/1967 (26,58)	523/1967 (26,58)	03	07	79/209 (37,80)	0	01	04	17			17/22 (77,27)
2022	523/1967 (26,58)	523/1967 (26,58)	03	07	79/209 (37,80)	0	0	04	17			17/22 (77,27)
Quý I/2023	523/1967 (26,58)	523/1967 (26,58)	03	07	79/209 (37,80)	0	0	04	17			17/22 (77,27)

<sup>1</sup> Tính chung cán bộ cấp huyện

<sup>2</sup> Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

<sup>3</sup> Tổng số nữ ủy viên ban chấp hành/tổng số ủy viên ban chấp hành (tỷ lệ %)

<sup>4</sup> Tổng số nữ ủy viên ban thường vụ/tổng số ủy viên ban thường vụ (tỷ lệ %)

<sup>5</sup> Tổng số đại biểu nữ/tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân (tỷ lệ %)

<sup>6</sup> Số huyện có các cơ quan, đơn vị (thuộc hệ thống chính trị cấp huyện) có tỷ lệ nữ từ 30% trở lên có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ/ tổng số huyện (và tương đương) của tỉnh

## 2. Cấp tỉnh

Năm	Cán bộ nữ tham gia cấp ủy				Cán bộ nữ tham gia Hội đồng nhân dân			Cán bộ nữ của Ủy ban nhân dân			Số các ban, đoàn thể thành phố; đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ/tổng số
	BCH <sup>3</sup> tỷ lệ	BTV <sup>4</sup> tỷ lệ	Bí thư	Phó BT	Tổng số	Chủ tịch	Phó CT	Chủ tịch UBND	Phó CT UBND	Lãnh đạo các sở, ngành trực thuộc <sup>7</sup> ; tỷ lệ	
2018	15/69 (21,74)	05/17/ (29,41)	0	01	46/105 (43,81)	01	01	0	01	23/85 (27,05)	- 4/6 ban tham mưu Thành ủy có lãnh đạo chủ chốt là nữ, tỷ lệ 65,66%. - 6/7 MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội có lãnh đạo chủ chốt là nữ, tỷ lệ 85,71%. - 11/34 đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy có lãnh đạo chủ chốt nữ; tỷ lệ 32,35%.
2019	15/69 (21,74)	05/17/ (29,41)	0	01	46/105 (43,81)	01	01	0	01	21/85 (24,70)	
2020	15/69 (21,74)	05/17/ (29,41)	0	01	46/105 (43,81)	01	01	0	01	21/85 (24,70)	
2021	13/61 (21,31)	04/16 (25)	0	01	41/94 (43,62)	01	01	0	01	22/85 (25,88)	
2022	13/61 (21,31)	03/14 (21,42)	0	01	41/94 (43,62)	01	0	0	0	22/85 (25,88)	
Q1/2023	13/58 (22,41)	03/13 (23,07)	0	01	41/94 (43,62)	01	0	0	0	22/85 (25,88)	

<sup>7</sup> Tổng số nữ giám đốc và phó giám đốc/tổng số giám đốc và phó giám đốc các sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh (tỷ lệ %)

**PHỤ LỤC 3**

**Thống kê cơ cấu cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh  
(Số liệu tính đến quý 1/2023)**

----

Chức danh		Tổng số nữ/ tổng số nam và nữ (tỷ lệ)	Phân tích cơ cấu nữ											
			Dân tộc thiểu số	Tôn giáo (Nếu có)	Độ tuổi			Trình độ						
					Dưới 40	Từ 40 đến 50	Trên 50	Chuyên môn			Lý luận chính trị			
								Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân	
Nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Chủ tịch HỆND	01/2 50%					1		1					1
	Phó CT HỆND	0/1												
	Trưởng các ban và tương đương	02/4 50%				2			2				1	1
	Phó trưởng các ban và tương đương	02/8 25%					1	1		2			2	
Cán bộ nữ Ủy ban nhân dân và các sở, ngành của tỉnh, thành phố	Chủ tịch UBND	0/1												
	Phó CT UBND	0/4												
	Giám đốc sở, ngành và tương đương	03/21 14,28%				2	1	1	2				2	1
	Phó Giám đốc sở và tương đương	19/85 22,35%					10	9	2	15	2		18	1

**PHỤ LỤC 4**  
**Thống kê tình hình điều động, luân chuyển**  
**cán bộ lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp**

Năm	Chức danh		Số lượng cán bộ Hội chuyển đi cơ quan khác				Số lượng cán bộ ở cơ quan khác chuyển về Hội			
			Cơ quan Đảng	Cơ quan quân lý NN	MTTQ và các đoàn thể	Cơ quan khác	Cơ quan Đảng	Cơ quan quân lý NN	MTTQ và các đoàn thể	Cơ quan khác
2018	Cấp tỉnh	Chủ tịch Hội LHPN	-	-	-	-	-	-	-	-
		Phó Chủ tịch Hội LHPN	-	-	-	-	1	-	-	-
	Cấp huyện	Chủ tịch Hội LHPN	3	1	1	-	2	-	1	-
		Phó Chủ tịch Hội LHPN	-	1	1	-	1	1	1	-
2019	Cấp tỉnh	Chủ tịch Hội LHPN	-	-	-	-	-	-	-	-
		Phó Chủ tịch Hội LHPN	-	-	-	-	-	-	-	-
	Cấp huyện	Chủ tịch Hội LHPN	3	1	-	1	1	1	2	-
		Phó Chủ tịch Hội LHPN	3	2	-	1	-	6	-	-
2020	Cấp tỉnh	Chủ tịch Hội LHPN	-	-	-	-	1	-	-	-
		Phó Chủ tịch Hội LHPN	-	-	-	-	-	-	-	-
	Cấp huyện	Chủ tịch Hội LHPN	3	1	1	-	3	3	1	-
		Phó Chủ tịch Hội LHPN	3	2	1	-	1	1	1	1
2021	Cấp tỉnh	Chủ tịch Hội LHPN	-	-	-	-	-	-	-	-
		Phó Chủ tịch Hội LHPN	-	-	-	-	-	-	-	-
	Cấp huyện	Chủ tịch Hội LHPN	2	1	1	-	1	1	1	-
		Phó Chủ tịch Hội LHPN	6	2	1	-	3	1	2	-
2022	Cấp tỉnh	Chủ tịch Hội LHPN	-	-	-	-	-	-	-	-
		Phó Chủ tịch Hội LHPN	-	-	-	1	-	-	-	-
	Cấp huyện	Chủ tịch Hội LHPN	-	1	1	-	1	-	1	-
		Phó Chủ tịch Hội LHPN	3	3	-	-	1	1	1	-
Quý I/2023	Cấp tỉnh	Chủ tịch Hội LHPN	-	-	-	-	-	-	-	-
		Phó Chủ tịch Hội LHPN	-	-	-	-	-	-	-	-
	Cấp huyện	Chủ tịch Hội LHPN	2	1	-	-	-	-	-	-
		Phó Chủ tịch Hội LHPN	2	-	1	-	-	1	-	-

**PHỤ LỤC 5**

**Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ nữ cấp huyện, cấp tỉnh**

**1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cấp huyện**

Năm	Cấp huyện					
	Bồi dưỡng nghề nghiệp vụ	Đào tạo				
		Chuyên môn		Lý luận chính trị		
		Đại học	Sau ĐH	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân
2018	4447/12504 35,56%	20/26 76,92%	26/84 30,92%	587/1047 56,06%	97/195/ 49,74%	03/7 42,85%
2019	11800/20821 56,67%	14/18 77,77%	32/137 23,35%	645/1187 54,33%	84/167 50,29	14/100 14%
2020	10262/19998 51,31%	11/15 73,33%	20/30 66,66%	392/688 56,97	141/241 58,5%	64/130 49,23%
2021	7437/16056 46,31%	16/43 37,20%	38/51 74,5%	375/647 57,95%	111/231 48,05	06/12 50%
2022	6745/12924 52,18%	24/37 64,86%	37/103 35,92%	46/131 35,11%	76/141 53,9%	20/29 68,96
Quý I/2023	1008/1658 60,79%	12/15 80%	27/83 32,53%	77/142 54,22%	60/93 64,51%	03/7 42,85%

**2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cấp tỉnh**

Năm	Cấp tỉnh					
	Bồi dưỡng nghề nghiệp vụ	Đào tạo				
		Chuyên môn		Lý luận chính trị		
		Đại học	Sau ĐH	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân
2018	251/696 35,91%	24/95 25,26%	27/92 29,35%		134/358 37,43%	
2019	346/855 40,47%	16/44 36,36%			311/921 33,77%	
2020	290/822 35,28%		09/33 27,27%		197/525 37,52%	
2021	217/551 39,38%	47/114 32,64%	05/13 38,46%		225/645 34,88%	



2022	285/670 42,54%		42/129 32,56%		299/832 35,94%	
Quý 1/2023	47/146 32,19%		08/17 47,06%			

### 3. Công tác quy hoạch cấp huyện

Cấp hành chính	Năm	Quy hoạch cấp ủy				Quy hoạch lãnh đạo UBND, lãnh đạo các phòng/sở/ngành trực thuộc UBND				Quy hoạch lãnh đạo HĐND	
		Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Bí thư	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND	Cấp trưởng các phòng/sở/ngành trực thuộc UBND	Cấp phó phòng/sở/ngành trực thuộc UBND	Chủ tịch HĐND	Phó Chủ tịch HĐND
Cấp huyện	2018	695/1556 44,66%	194/475 40,84%	17/49 34,69	40/88 45,45%	25/54 46,29%	80/226 35,39%	326/773 42,17%	700/1273 54,98%	20/40 50%	37/80 46,25%
	2019	647/1444 44,80%	212/488 43,44%	27/65 41,53%	57/125 45,60%	33/74 44,59%	79/223 35,42%	250/611 40,91%	530/1004 52,78%	58/112 51,78%	44/92 47,8%
	2020	631/1443 43,72%	211/472 44,7%	24/65 36,92%	52/121 42,97%	30/74 40,54%	78/214 36,44%	325/800 40,62%	669/1257 53,22%	18/44 40,9%	30/64 46,87%
	2021	549/1228 44,70%	236/411 57,42%	35/48 72,91%	46/102 45,09%	34/69 49,27%	81/207 39,13%	340/843 40,33%	645/1205 53,52%	7/18 38,88%	11/23 47,82%
	2022	620/1415 43,81%	214/501 42,71%	23/63 36,50%	57/127 44,88%	24/70 34,28%	89/227 39,20%	378/907 41,67%	823/1553 52,94%	7/19 36,84%	13/18 72,22%

### 4. Công tác quy hoạch cấp tỉnh

STT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026		Nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031	
		Nữ	Tỷ lệ	Nữ	Tỷ lệ
01	Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố	37/107	34,57%	24/90	26,67%
02	Ban Thường vụ Thành ủy	08/31	25,81%	06/23	26,1%
04	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	02/15	13,33%	01/08	12,5%

05	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố	01/07	14,29%	0/03	0%
06	Các chức danh Trưởng/Phó các Ban Hội đồng nhân dân thành phố	20/29	68,97%	09/15	60%